TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH TỈNH NINH BÌNH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 207/2019/QĐST - HNGĐ	*TP. Ninh Bình, ngày 07 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 81/2019/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Đinh Thị Hương G**, sinh năm 1979;

Bị đơn: Anh Hoàng Trí D, sinh năm 1973;

Cùng địa chỉ: Số nhà 23, ngõ 10/5, đường H, phố K, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Hoàng Xuân T, sinh năm 1975; Địa chỉ: Số nhà 05, ngõ 180/36/30, đường Đ, phường M, quận N, thành phố Hà Nội.

2. Chị Hoàng Thị Ph, sinh năm 1968; Địa chỉ: Số nhà 17, ngõ 389, đường T, phố K, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

3. Chị Lê Thị N, sinh năm 1963; Địa chỉ: Số nhà 374, đường T, phố K, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Hoàng Xuân T và chị Hoàng Thị Ph là chị Lê Thị N (văn bản ủy quyền ngày 23/7/2019 và ngày 07/8/2019).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh Hoàng Trí D được toàn quyền sở hữu và sử dụng 01 căn nhà 2,5 tầng diện tích 85m^2, địa chỉ số nhà 23, ngõ 10/5, đường H, phố K, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, tại thửa số 68, tờ bản đồ số 27 PL4 nay thuộc thửa 432, tờ bản đồ số 22 (bản đồ chỉnh lý năm 2010) đã được UBND thành phố Ninh Bình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM719570 ngày 03/11/2008 mang tên ông Hoàng

Trí D và bà Đinh Thị Hương G và các tài sản khác gồm: 02 máy điều hòa (TOSHIBA và PENSONIC) loại 9000BTU; 01 Tủ lạnh (HITACHI); 02 Tivi (LCD SHARK 32in và 01 tivi Trung Quốc); 02 bình nóng lạnh; 06 quạt (02 quạt trần + 03 quạt cây + 01 quạt lồng); 02 tủ gỗ quần áo; 02 tủ giầy dép; 02 bộ bàn ghế gỗ (01 bộ phòng khách + 01 bộ phòng bếp); 01 tủ bếp; 04 chiếc giường (03 chiếc 1,6m và 01 chiếc 1,2m); 01 lò vi sóng; 01 máy bơm nước; 01 két sắt và có trách nhiệm thanh toán chênh lệch giá trị tài sản cho chị Đinh Thị Hương G số tiền là 730.000.000đồng (Bảy trăm ba mươi triệu đồng) vào sáng ngày 12/11/2019, tại Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình.

Anh Hoàng Trí D có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số nợ cho:

1. Anh Hoàng Xuân T số tiền 170.000.000đ tiền nợ gốc và 86.400.000đồng tiền lãi. Tổng cộng anh D phải thanh toán cho anh Hoàng Xuân T số tiền là 256.000.000đồng (Hai trăm năm mươi sáu triệu đồng).

2.Chị Hoàng Thị Ph số tiền nợ gốc là 60.000.000đồng (Sáu mươi triệu đồng).

3. Chị Lê Thị N số tiền nợ gốc là 80.000.000đồng và 8.640.000đồng tiền lãi. Tổng cộng anh D phải thanh toán cho chị Lê Thị N số tiền là 88.640.000đồng (Tám mươi tám triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng).

Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi anh Hoàng Trí D phải trả cho anh Hoàng Xuân T, chị Hoàng Thị Ph, chị Lê Thị N số tiền là 404.640.000đồng (Bốn trăm linh bốn triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn đồng).

- Chị Đinh Thị Hương G được sở hữu sử dụng 01 xe chiếc xe máy Honda LEAD biển kiểm soát 35B2 - 52048 mang tên chị Đinh Thị Hương G và được nhận giá trị tài sản chênh lệch từ anh Hoàng Trí D số tiền là 730.000.000đồng (Bảy trăm ba mươi triệu đồng) vào sáng ngày 12/11/2019.

3. Về án phí:

- Chị Đinh Thị Hương G phải nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 17.160.000đồng án phí chia tài sản chung và 5.058.000đồng án phí công nợ. Tổng số tiền chị G phải nộp là 22.218.000đồng (Hai mươi hai triệu, hai trăm mười tám nghìn đồng); Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị G đã nộp là 32.175.000đồng (Ba mươi hai triệu, một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000807 ngày 21/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình; Hoàn trả lại cho chị Đinh Thị Hương G số tiền là 9.957.000đồng (Chín triệu, chín trăm năm mươi bảy nghìn đồng).

- Anh Hoàng Trí D phải nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 13.943.000đồng án phí chia tài sản và 5.058.000đồng án phí công nợ; Tổng số tiền anh D phải nộp là 19.001.000đồng (Mười chín triệu đồng chẵn); Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh D đã nộp là 4.125.000đồng (Bốn triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001181 ngày 07/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình; Anh Hoàng Trí D phải nộp thêm số tiền là 14.875.000đồng (Mười bốn triệu, tám trăm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Anh Hoàng Xuân T, chị Hoàng Thị Ph, chị Lê Thị N không phải nộp tiền án phí;

- Hoàn trả lại cho anh Hoàng Xuân T số tiền tạm ứng án phí là 6.410.000đồng (Sáu triệu, bốn trăm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001237 ngày 16/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình.

- Hoàn trả lại cho chị Hoàng Thị Ph số tiền tạm ứng án phí là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001239 ngày 16/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình.

- Hoàn trả lại cho chị Lê Thị N số tiền tạm ứng án phí là 2.216.000đ (Hai triệu, hai trăm mươi sáu nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001238 ngày 16/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, thì người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền phải thi hành án, thì hàng tháng phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự"./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP Ninh Bình;
- Chi cục THADS - TPNB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Trần Thị Sâm